

ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Phạm Thị Thu¹
Phạm Thị Quế Trân¹

TÓM TẮT

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam là cuộc đối đầu giữa hai lực lượng không cân sức - Việt Nam là một quốc gia nhỏ bé, tiềm lực rất yếu, trong khi Mỹ là một nước đế quốc sừng sỏ, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trên mặt trận ngoại giao, đó là cuộc đối chọi giữa nền ngoại giao non trẻ của Việt Nam với nền ngoại giao nhà nghề của Mỹ. Tuy nhiên, trong suốt hơn hai thập kỷ đấu tranh chống Mỹ cứu nước, với mục tiêu đúng đắn, biện pháp phong phú, hiệu quả và tư tưởng chỉ đạo sắc bén, đấu tranh ngoại giao Việt Nam đã phối hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: Đấu tranh ngoại giao, mặt trận ngoại giao

1. Mở đầu

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam, đoàn kết quốc tế và phát huy sức mạnh thời đại được coi là một bộ phận hợp thành đường lối chống Mỹ cứu nước; còn hoạt động đối ngoại và đấu tranh ngoại giao có tầm quan trọng chiến lược, góp phần đánh thắng kẻ thù. Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra phương châm đối ngoại, đó là: đoàn kết với bất cứ người nào có thể đoàn kết, tập hợp bất cứ người nào có thể tập hợp, nhằm phân hóa kẻ thù và cô lập chúng, đồng thời có thể có thêm nhiều bạn bè ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam. Ngoại giao Việt Nam đã triển khai nhiều hình thức đấu tranh hiệu quả, kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, nhờ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp nhân dân ta đánh thắng Mỹ - một đế quốc hùng mạnh.

Ngày nay, một trật tự thế giới mới đang định hình, mối quan hệ quốc tế chông chéo, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trở nên phức tạp, trong đó có việc tranh chấp ở biển Đông liên quan đến quyền lợi của Việt Nam. Vì vậy, hoạt

động ngoại giao ở các quốc gia trên thế giới nói chung, hoạt động ngoại giao của Việt Nam nói riêng ngày càng giữ vai trò quan trọng. Bởi nó không chỉ góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội mà còn tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam.

Để phát huy tối đa sức mạnh và vai trò của công tác ngoại giao trong tình hình mới, việc nghiên cứu các hệ thống lý luận về ngoại giao và học hỏi kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao của các nước trên thế giới cũng như của lịch sử dân tộc là việc làm hết sức cần thiết. Đây chính là lý do nhóm tác giả chọn vấn đề “Đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam” làm nội dung cho bài viết của mình.

2. Nội dung

Đề cập các nhân tố tham gia vào sự phát triển của một quốc gia, không thể không kể tới hai nhân tố quan trọng là chính sách đối nội và chính sách đối

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: phamthithucdspdn@yahoo.com.vn

ngoại. Hai chính sách này gắn bó chặt chẽ với nhau, tạo thành một thể thống nhất, trong đó vai trò quyết định thuộc về chính sách đối nội. Tuy nhiên, chính sách đối ngoại cũng có tính độc lập nhất định, có thể tác động trở lại chính sách đối nội và nó cũng có những vai trò quan trọng mà chúng ta không thể phủ nhận. Điều này được chứng minh rõ trong lịch sử phát triển của các quốc gia trên thế giới nói chung và trong lịch sử của dân tộc Việt Nam nói riêng.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngoại giao luôn là một mặt trận đấu tranh tầm cỡ chiến lược với ba chức năng lớn: *Thứ nhất*, phối hợp và hỗ trợ chiến trường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đảm bảo cho ta càng đánh càng mạnh, làm cho địch suy yếu và thất bại. *Thứ hai*, tăng cường hậu phương quốc tế của ta, gắn Việt Nam với thế giới, tạo cho ta sức mạnh tổng hợp, làm suy yếu hậu phương quốc tế của Mỹ, làm cho Mỹ vấp nhiều khó khăn trên thế giới và ngay trong nước Mỹ. *Thứ ba*, giải quyết vấn đề thắng thua, ta thắng, địch thua, kết thúc chiến tranh. Ta thắng đến đâu, buộc Mỹ thua đến đâu, giành thắng lợi từng bước thế nào, đẩy Mỹ ra khỏi miền Nam như thế nào.

Từ ba chức năng chiến lược này, qua từng thời kỳ, tùy theo yêu cầu của đấu tranh quân sự, chính trị và tình hình quốc tế mà Đảng đề ra những chủ trương, biện pháp ngoại giao thích hợp.

2.1. Đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1954 - 1964

Thời kỳ lịch sử này, ngoại giao Việt Nam thực hiện hai nhiệm vụ chính, đó là đấu tranh thực hiện Hiệp định Geneve

(1954 - 1959) và đấu tranh chống sự can thiệp của Mỹ (1959 - 1964).

- *Ngoại giao đấu tranh thực hiện Hiệp định Geneve (1954 - 1959):*

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã đưa đến việc ký kết Hiệp định Geneve (7/1954) về lập lại hòa bình ở Đông Dương. Hội nghị Geneve là một cột mốc lịch sử đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Lần đầu tiên, các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được các nước lớn công nhận tại một hội nghị đa phương. Pháp và các nước tham gia Hội nghị “cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ”, “tuyệt đối không can thiệp vào công việc nội trị” của Việt Nam, Lào và Campuchia. Pháp buộc phải đình chỉ chiến sự và rút hoàn toàn quân đội khỏi lãnh thổ ba nước Đông Dương.

Tuy nhiên, trong khi Việt Nam nghiêm túc thi hành Hiệp định Geneve, mong muốn hòa bình thống nhất và kiên trì đấu tranh để tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7 năm 1956 thì đế quốc Mỹ lại tiến hành thay thế thực dân Pháp ở miền Nam, hậu thuẫn Ngụy quyền tay sai ra sức phá hoại Hiệp định. Nhằm chặn đứng âm mưu của Mỹ hòng biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự để xâm lược cả nước ta, đồng bào miền Nam đã phản công địch bằng cách đẩy mạnh đấu tranh chính trị. Cùng với đấu tranh chính trị, ngoại giao cũng tham gia tích cực vào đấu tranh thi hành Hiệp định Geneve với một số nội dung cơ bản: “Tố cáo trước dư luận thế giới việc Mỹ - Diệm phá hoại việc thi hành Hiệp định Geneve; Chính phủ ta nhiều lần gửi thư cho Ngô Đình Diệm đề nghị mở hội nghị hiệp thương chuẩn bị tổng

tuyển cử, vận động Ủy ban quốc tế gồm Ấn Độ, Ba Lan và Canada thúc đẩy việc thi hành Hiệp định” [1, tr. 159]. Bên cạnh đó, ngoại giao Việt Nam còn ra sức tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới đối với việc đấu tranh thi hành Hiệp định Geneve. Chúng ta coi việc đẩy mạnh mối quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa trở thành mục tiêu lớn, giúp Việt Nam có thêm sự giúp đỡ cần thiết trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Thực hiện mục tiêu này, tháng 7/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đoàn đại biểu chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến thăm các nước xã hội chủ nghĩa nhằm giải thích cho các nước bạn hiểu rõ hơn mục tiêu đấu tranh dân chủ, hòa bình trong thi hành Hiệp định Geneve. Phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa còn tranh thủ các diễn đàn đa phương, song phương, lên án mạnh mẽ âm mưu của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm phá hoại Hiệp định Geneve. Đồng thời, kêu gọi cộng đồng quốc tế ủng hộ một Việt Nam hòa bình, thống nhất. Ngày 30/10/1961, Bộ ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi công hàm cho 103 quốc gia trên thế giới tố cáo hành động phá hoại Hiệp định Geneve và mưu đồ lâu dài của đế quốc Mỹ đối với Việt Nam, gây tình hình căng thẳng, nguy hiểm ở Đông Dương và Đông Nam Á. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng gửi nhiều công hàm tới hai đồng Chủ tịch Hội nghị Geneve, yêu cầu phải có biện pháp chấm dứt hành động xâm lược, phá hoại Hiệp định Geneve của Mỹ ở Việt Nam. Những hoạt động ngoại giao tích cực trên giúp đẩy mạnh tuyên truyền, giải thích về mục đích đấu tranh của Đảng Lao động

Việt Nam và nhân dân Việt Nam, là bước triển khai đối ngoại khôn ngoan và mang lại nhiều kết quả tích cực trong sự ủng hộ cho cách mạng Việt Nam.

Những thành quả của Hội nghị Geneve thể hiện bản lĩnh của nền ngoại giao Cách mạng Việt Nam dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là lần đầu tiên nền ngoại giao cách mạng Việt Nam tham gia vào một hội nghị đa phương trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các nước lớn tham gia Hội nghị đều có mục tiêu và lợi ích riêng. Đoàn đàm phán của chúng ta đã phát huy chiến thắng trên chiến trường, sức mạnh chính nghĩa của dân tộc, kiên định về nguyên tắc nhưng mềm dẻo về sách lược để giành được những kết quả quan trọng. Sau Hội nghị, vị thế của Việt Nam được củng cố và nâng cao đáng kể.

- *Ngoại giao đấu tranh chống sự can thiệp của Mỹ (1959 - 1964):*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa kết thúc, tại miền Nam, đế quốc Mỹ đã vội vàng dựng lên Chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm để thực hiện âm mưu chính trị của mình. Tháng 5 năm 1959, Diệm ban hành luật phát xít 10/59 dùng tòa án quân sự đặc biệt xét xử những người yêu nước, lê máy chém đi khắp miền Nam đàn áp các chiến sĩ cách mạng. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng bị phá vỡ, nhiều đồng chí cán bộ theo kháng chiến bị bắt và giết hại. Suốt mười năm trời, gần 20 vạn đồng bào miền Nam yêu nước đã bị Mỹ - Diệm khủng bố, tù đày, 70 vạn người đã bị tra tấn giam cầm trở nên tàn phế. Hàng triệu người bị nhốt vào các trại tập trung mà chúng gọi là “ấp chiến lược”. Không gia đình nào không có người bị hy sinh. Không làng xóm nào không bị tàn phá.

Đế quốc Mỹ và bọn tay sai đã phạm hết mọi tội ác dã man, chúng đã biến miền Nam thành một địa ngục, gây nhiều tổn thất về sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.

Trước những hành động phá hoại, đàn áp của chính quyền Diệm và sự can thiệp của Mỹ, tháng 8 năm 1956, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ ủy Nam Bộ đã soạn thảo bản Đề cương cách mạng miền Nam. Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời là dấu mốc quan trọng trong phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Mặt trận chủ trương thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, tiến tới thống nhất đất nước, tích cực tham gia bảo vệ hòa bình thế giới; ngoại giao tích cực đấu tranh chống chính sách độc tài của chính quyền Ngô Đình Diệm và sự can thiệp của Mỹ; chú ý vận động dư luận trong nước và quốc tế. Ngày 18/2/1962, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố về việc Mỹ tăng cường can thiệp và xâm lược miền Nam Việt Nam. Các nước Liên Xô, Trung Quốc, Ủy ban đoàn kết Á - Phi, Hội đồng hòa bình thế giới, Hội luật gia dân chủ quốc tế,... đều lên tiếng phản đối Mỹ can thiệp vào miền Nam, ủng hộ Việt Nam.

Như vậy, giai đoạn 1954- 1964, ngoại giao của Việt Nam vừa định hình nội dung triển khai đấu tranh vừa thăm dò thái độ của các nước, đặc biệt là các nước lớn. Với đường lối ngoại giao đúng đắn, tích cực, chủ động, sáng tạo, Việt Nam đã giúp các nước xã hội chủ nghĩa trong đó có hai nước lớn là Liên Xô và Trung Quốc thấy được sự chính nghĩa của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chống lại sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Điều này

chứng tỏ, việc triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam đã đi đúng hướng, phát huy hiệu quả tích cực, nhận được sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. Từ đó đặt nền móng, tạo điều kiện thuận lợi căn bản cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước sau này.

2.2. Đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1965 - 1975

- Ngoại giao đấu tranh chống chiến tranh cục bộ (1965 - 1968):

Cuối năm 1964, thất bại trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, để cứu vãn cơ đồ chủ nghĩa thực dân kiểu mới, ngăn chặn sự sụp đổ của chính quyền và quân đội Sài Gòn, chính quyền Mỹ quyết định tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Đây là một hình thức chiến tranh trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” của Mỹ, biểu hiện là đưa quân chiến đấu Mỹ và quân đồng minh của Mỹ vào trực tiếp tham chiến, đóng vai trò chủ yếu trên chiến trường miền Nam. Tháng 3 năm 1965, Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng, trực tiếp tham chiến ở miền Nam, Việt Nam. Đồng thời Mỹ điều động lực lượng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc, ngăn chặn sự viện trợ của miền Bắc cho cách mạng miền Nam.

Chiến tranh lan rộng ra cả hai miền Nam - Bắc đặt vận mệnh dân tộc Việt Nam trước những thách thức nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (3/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phát động cuộc kháng chống Mỹ trên phạm vi cả nước với nhiều hoạt động ngoại giao nhằm đề cao chính nghĩa dân tộc, thể hiện quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của nhân dân

ta. Ngày 22/3/1965, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra tuyên bố năm điểm nêu các điều kiện làm cơ sở cho một giải pháp thương lượng. Ngày 8/4/1965, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố bốn điểm nêu rõ lập trường và những nguyên tắc lớn của một giải pháp thỏa đáng để chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Hai bản tuyên bố này là cơ sở vững chắc cho đấu tranh ngoại giao của ta. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam bước vào giai đoạn quyết liệt nhất, tháng 12/1965, Đảng ta ra Nghị quyết Trung ương 12, trong đó chỉ rõ: “đánh đến một lúc nào đó sẽ vừa đánh vừa đàm” [2, tr. 306]. Với chủ trương này, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ nghệ thuật “đánh” và “đàm” được vận dụng một cách linh hoạt, mềm dẻo, nó đã phát triển lên đỉnh cao, trở thành hoạt động song hành - “vừa đánh, vừa đàm”, tạo sức mạnh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù xâm lược trên cả chiến trường và tại bàn đàm phán.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quân và dân cả nước đã giành được những thắng lợi to lớn về mọi mặt trên cả hai miền Nam, Bắc cũng như trên mặt trận quốc tế. Trong khi đó Mỹ đã thất bại nặng nề về quân sự và chính trị. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ vô cùng ngoan cố và xảo quyệt, vẫn chưa chịu từ bỏ ý đồ xâm lược miền Nam và chia cắt lâu dài nước ta. Chúng ráo riết tăng quân Mỹ, quân chư hầu và phương tiện vào miền Nam Việt Nam để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam và tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc,

hòng cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng ở miền Nam.

Trước những âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ, ngày 27/01/1967, Hội nghị Trung ương lần thứ 13 của Đảng ra Nghị quyết về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Nghị quyết 13 của Đảng khẳng định: “Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những cái mà chúng ta đã giành trên chiến trường. Tuy nhiên, đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh đấu tranh trên chiến trường, mà trong tình hình quốc tế hiện nay với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động” [3, tr. 174]. Chủ trương của ta lúc này là vận dụng sách lược ngoại giao một cách linh hoạt, khôn khéo, khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và các nước đế quốc khác, cô lập bọn hiếu chiến, làm tan rã tinh thần ngụy quân, ngụy quyền. Đồng thời, cần ra sức tranh thủ hơn nữa dư luận thế giới ủng hộ những mục tiêu của ta là bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước và vạch mặt ngoan cố của đế quốc Mỹ. Trước mắt, chúng ta cần tập trung yêu cầu Mỹ phải chấm dứt không điều kiện và vĩnh viễn việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thực hiện chủ trương này, ta đã đưa ra khẩu hiệu sách lược: “Chỉ sau khi Hoa Kỳ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh chống nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa, thì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Mỹ có thể nói chuyện được” [4, tr. 218]. Tuyên bố này không chỉ thể hiện thiện chí của ta, mà còn phù hợp với đạo lý nên được dư luận thế giới ủng hộ mạnh mẽ. Trước sức ép của dư luận, đặc biệt là phong trào nhân dân Mỹ, ngày 29/9/1967, Tổng thống Johnson phải công khai tuyên bố: “Mỹ sẵn sàng ngưng ngay việc bắn phá miền Bắc Việt Nam của máy bay và tàu chiến Mỹ” [4, tr. 220].

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là Nghị quyết quan trọng của Đảng trong đấu tranh ngoại giao. Vào thời điểm lịch sử mà ta đang ở thế thắng và mạnh, còn địch đang ở thế thua và yếu, Nghị quyết chủ trương tiến công địch về ngoại giao là một chiến lược đúng đắn và đúng thời điểm, được đông đảo nhân dân, dư luận quốc tế ủng hộ, tạo sức ép quốc tế rất lớn đối với Mỹ, yêu cầu phải có giải pháp kết thúc chiến tranh.

Sau sự kiện lịch sử trên, Tết Mậu Thân 1968 với cuộc tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân Việt Nam buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán. Diễn đàn song phương Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ bắt đầu ngày 13/5/1968. Trong suốt bốn, năm tháng liền, ta kiên trì đòi Mỹ chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc mới nói chuyện về các vấn đề khác. Đồng thời, bác bỏ các điều kiện do Mỹ đưa ra, như khôi phục khu phi quân sự, chấm dứt xâm nhập và tiếp tế từ miền Bắc vào miền Nam... Đến ngày 31/10/1968, Tổng thống Johnson đã tuyên bố chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc. Thắng lợi này là kết quả của sự kết hợp tài tình mang tính chiến lược giữa thắng

lợi trên chiến trường và mặt trận ngoại giao: mặt trận ngoại giao đã nắm bắt kịp thời, hiệu quả thắng lợi chiến lược của Đợt 1 cuộc Tổng tiến công và nổi dậy để buộc Mỹ đi vào đàm phán trên cơ sở có lợi cho ta; ngoại giao đã tạo sức ép quốc tế đối với Mỹ, nêu cao chính nghĩa để tranh thủ ủng hộ quốc tế đối với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy; mặt trận ngoại giao đã phát huy thành quả trên chiến trường để buộc Mỹ chính thức xuống thang chiến tranh, công nhận địa vị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

- *Đấu tranh ngoại giao trong Hiệp định Paris và sau Hiệp định Paris (1968 - 1975):*

Thắng lợi quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên không năm 1972 đã góp phần quan trọng, quyết định cho Hiệp định Paris được ký kết vào ngày 27/01/1973 chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Cuộc đàm phán Paris về Việt Nam là hội nghị dài nhất trong lịch sử đấu tranh ngoại giao thế giới (Hội nghị kéo dài 4 năm, 8 tháng, 14 ngày, trải qua 202 phiên họp công khai và 45 cuộc gặp riêng giữa Việt Nam và Mỹ). Đây thực sự là cuộc đấu trí vô cùng gay go, phức tạp, đầy kịch tính trên mặt trận ngoại giao, góp phần quan trọng vào chiến thắng chung của toàn dân tộc. Hiệp định được ký kết có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam. Nó là văn bản pháp lý toàn diện, đầy đủ nhất công nhận các quyền cơ bản của dân tộc ta, trong đó Mỹ buộc phải cam kết “tôn trọng độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam”. Với việc buộc Mỹ

phải rút hết quân trong khi ta duy trì được hoàn toàn lực lượng, Hiệp định mở ra một cục diện mới, so sánh lực lượng trên chiến trường nghiêng hẳn về ta để ta tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo tài tình, mưu trí của Đảng, tại Hội nghị Paris mặt trận ngoại giao đã phối hợp nhịp nhàng với các mặt trận quân sự và chính trị, phát huy thắng lợi trên các chiến trường, giữ vững thế chủ động trong đàm phán, liên tục tiến công địch. Song song với đấu tranh trên bàn đàm phán là các hoạt động tranh thủ dư luận quốc tế tại Hội nghị Paris làm cho nhân dân tiến bộ hòa bình trên thế giới hiểu rõ thiện chí hòa bình và cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Đồng thời với đó là việc vạch trần những thủ đoạn, mưu đồ đen tối, tính chất phi nghĩa, tàn bạo trong cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Những hoạt động cách mạng trên góp phần quan trọng tạo nên phong trào nhân dân thế giới rộng lớn chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam, thúc đẩy sự lớn mạnh của phong trào phản chiến ngay trong lòng nước Mỹ.

Theo tinh thần cơ bản của Hiệp định đã được bốn bên ký kết, mọi điều khoản phải được các bên thi hành nghiêm chỉnh. Song trên thực tế, với bản chất ngoan cố, lật lọng, Mỹ đã vạch ra một loạt kế hoạch nhằm tiêu diệt cách mạng, tiến tới kiểm soát toàn bộ miền Nam. Ngay từ cuối năm 1972, chuẩn bị ký kết Hiệp định Paris, Mỹ đã đề ra kế hoạch “Hùng Vương” nhằm giành đất, giành dân trước khi hiệp định có hiệu lực. Trước hàng ngàn binh sĩ,

tên Tổng thống Việt gian Nguyễn Văn Thiệu hô hào “Thừa thắng xông lên tái chiếm lãnh thổ”, “trên chiến trường ai mạnh người đó thắng”.

Trước sự lật lọng trắng trợn của đế quốc Mỹ, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về đấu tranh thi hành Hiệp định (5/1973). Xác định mục tiêu của cách mạng lúc này là hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, thống nhất Tổ quốc. Vì vậy, đấu tranh ngoại giao kết hợp với đấu tranh quân sự và chính trị để buộc đối phương thi hành Hiệp định trở thành một bộ phận quan trọng của cách mạng Việt Nam. Một mặt, ta nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định ngừng bắn trên toàn chiến trường, trao trả tù binh Mỹ. Mặt khác, ta tích cực, chủ động dùng ngoại giao phát huy thế thắng ở chiến trường, vận dụng cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý của Hiệp định, phối hợp với mặt trận quân sự, chính trị buộc Mỹ, Ngụy thi hành Hiệp định. Sau Hiệp định Paris, hàng loạt nước đã công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm 1973. Cho đến 6/10/1973, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã có 34 nước công nhận và lập quan hệ ngoại giao. Hiệp định Paris đã góp phần tạo bước ngoặt rất quan trọng, buộc Mỹ rút khỏi miền Nam, cô lập ngụy quyền, mở ra cục diện mới về chính trị và trên chiến trường để quân và dân ta làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Như vậy, giai đoạn 1965 - 1975, có nhiều vấn đề gây khó khăn cho Việt Nam trong việc triển khai chính sách

ngoại giao. Tuy nhiên, đấu tranh ngoại giao Việt Nam được tiến hành một cách chủ động, kết hợp rất chặt chẽ, nhịp nhàng, song cũng vô cùng quyết liệt đã tạo sức mạnh tổng hợp giúp ta đánh bại đội quân lăm sừng nhiều tiền, đó chính là Mỹ cùng đồng minh của chúng trên chiến trường và tại bàn đàm phán. Từ đó, tạo ra bước ngoặt lịch sử để dân tộc Việt Nam hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc vào ngày 30/4/1975, thu non sông về một mối, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.3. Mặt trận ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ - giá trị lịch sử

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam, ngoại giao luôn là mặt trận đấu tranh tâm cơ chiến lược. Mặt trận ngoại giao không có tiếng súng, nhưng đã đưa tiếng nói của chính nghĩa trong cuộc kháng chiến giành lại độc lập của dân tộc ta ra bên ngoài. Với những chủ trương, biện pháp, đặc biệt là nghệ thuật “vừa đánh vừa đàm” đã chứng minh ngoại giao là một mặt trận quan trọng, gắn liền với vận mệnh dân tộc và có mối quan hệ mật thiết với mặt trận quân sự, chính trị nhằm hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc chiến chống quân xâm lược Mỹ đã để lại cho dân tộc Việt Nam nhiều bài học vô giá, có ý nghĩa quan trọng đối với hôm nay và các thế hệ mai sau. Trong đó, các bài học về đấu tranh ngoại giao là hành trang quý giá để Việt Nam vững chắc tiến vào giai đoạn hội nhập quốc tế, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều

sâu, ổn định, bền vững, củng cố thế và lực của đất nước.

Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với tình hình trong nước và thế giới diễn biến hết sức phức tạp: Các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng chống phá Đảng, Nhà nước ta, thực hiện “diễn biến hòa bình” với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt... Biển Đông luôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định; các nước lớn tiếp tục gia tăng can dự, cạnh tranh ảnh hưởng với mức độ, quy mô khác nhau ở khu vực; chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động khủng bố vẫn diễn ra, gây mất ổn định ở khu vực và trên thế giới. Thực tế này đòi hỏi bên cạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thì việc phát huy vai trò của hoạt động ngoại giao cũng vô cùng cần thiết. Mặt khác, sự nghiệp đổi mới vào thời điểm đất nước hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng đặt ra sứ mệnh lịch sử mới cho ngoại giao Việt Nam. Hơn bao giờ hết, ngoại giao Việt Nam cần đi tiên phong trong việc kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định và thu hút các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước.

Nhận thức được những yêu cầu cấp bách trên, trên cơ sở nghiên cứu lý luận cũng như thực tiễn đấu tranh ngoại giao trong lịch sử, đặc biệt là học tập và vận dụng những bài học đấu tranh ngoại giao thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Đồng thời, đánh giá tình hình trong nước và thế giới một cách khách quan, Đại hội lần thứ XII đã khẳng định tầm quan trọng của công tác đối ngoại trong

tổng thể đường lối phát triển đất nước. Đặc biệt, Đại hội nhấn mạnh yêu cầu phát triển công tác đối ngoại đa phương, đặt ra yêu cầu mới, đó là công tác đối ngoại đa phương không chỉ phải chuyển mạnh từ “tham dự” sang “chủ động tham gia”, mà còn phải phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương. Bên cạnh đó, Đại hội lần thứ XII của Đảng cũng đã đặt ra nhiệm vụ cho công tác đối ngoại, đó là: “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới” [5, tr. 153]. Với những chủ trương, định hướng đúng đắn, kịp thời và phù hợp với đòi hỏi của tình hình mới nêu trên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng chính sách đối ngoại ngày càng có hiệu quả với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại và chủ động đẩy mạnh hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Nhờ đó, ngoại giao Việt Nam đã vươn lên ngang tầm với thời đại, trở thành nền ngoại giao cách mạng, chính quy và hiện đại, có đủ khả năng để xử lý linh hoạt, kịp thời và hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Kết luận

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nếu mặt trận chính trị và quân sự giữ vai trò quyết định thì mặt trận ngoại giao được nâng lên thành một mặt trận có tầm chiến lược, đã có nhiều đóng góp quan trọng, góp phần đưa dân tộc ta đi tới chiến thắng cuối cùng ngày 30/4/1975. Đây là thắng lợi to lớn, có tầm vóc lịch sử, giang sơn thu về một mối, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Đúng như Đại hội Đảng lần thứ IV năm 1976 đã nhận định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người” [6, tr. 457].

Đóng góp lớn nhất của mặt trận ngoại giao là trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong đường lối cách mạng. Ngoại giao đã đấu tranh với tinh thần chủ động, tích cực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp chặt chẽ các mặt trận đối ngoại - quốc phòng - an ninh, cùng với nghệ thuật “vừa đánh vừa đàm” tạo được thế và lực cho Việt Nam đánh thắng đế quốc Mỹ hùng mạnh.

Thành công vang dội của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là kết quả của tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân miền Nam, nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây chính là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. Trong đó, đấu tranh ngoại giao góp

phần thúc đẩy cuộc chiến tranh kết thúc nhanh chóng và ít tổn hao hơn.

Đường lối đối ngoại và những hoạt động vận động quốc tế trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ thể hiện bước phát triển độc đáo, sáng tạo của ngoại giao Việt Nam. Nó mang lại nhiều bài học quý báu về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực ngoại giao. Trước những cơ hội và thách thức của tình hình mới, ngoại giao Việt Nam cần thấm nhuần

và vận dụng thật nhuần nhuyễn những bài học trong đấu tranh ngoại giao của các giai đoạn lịch sử trước đây, đặc biệt là của giai đoạn chống Mỹ cứu nước. Bên cạnh đó, cần phát huy hơn nữa tư tưởng “đĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo ra thời cơ và tranh thủ thời cơ để đạt được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Dương Ninh (2015), *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 - 2010*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (1995), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1954 - 1975, tập 2*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Bộ Ngoại giao (2002), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

DIPLOMATIC FIGHT IN THE RESISTANCE WAR AGAINST THE AMERICAN EMPIRE TO SAVE THE NATION OF THE VIETNAMESE PEOPLE

ABSTRACT

The Resistance War against the American Empire to save the Nation was a confrontation between two unequal forces. On the Diplomatic Front, it was a struggle between the Vietnam's fledgling diplomacy, following Ho Chi Minh diplomatic thought against the foreign policy on the mighty American diplomacy's strengths. However, during more than two decades of fighting against the US to save the nation, Vietnamese diplomacy has always been a supporting front, coordinating the military and political struggles through plentiful and effective activities and methods, which contributed to the achievements of the liberation of the South and the reunification of the country.

Keywords: *Diplomatic fight, diplomatic front*

(Received: 16/10/2020, Revised: 15/11/2020, Accepted for publication: 30/11/2020)